

Về chức năng và nhiệm vụ của Viện Kiểm sát Nhân dân trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự

Phạm Hồng Quân*

*Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hải Phòng,
đường Lê Hồng Phong, Hải Phòng, Việt Nam*

Nhận ngày 30 tháng 3 năm 2012

Tóm tắt. Bài viết làm sáng tỏ chức năng và nhiệm vụ của Viện kiểm sát Nhân dân trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự. Trên cơ sở này, tác giả bước đầu đặt ra một số giải pháp để nâng cao chức năng và nhiệm vụ của Viện kiểm sát Nhân dân trước yêu cầu cải cách tư pháp.

1. Đặt vấn đề

Theo quy định của Điều 137 Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001, gọi tắt là Hiến pháp năm 1992), Viện kiểm sát Nhân dân (VKSND) có hai chức năng thực hành quyền công tố (THQCT) và kiểm sát hoạt động tư pháp (KSHĐTP). Trước những đòi hỏi của công cuộc đổi mới đất nước và cải cách tư pháp, Đảng và Nhà nước luôn đặt ra những yêu cầu mới trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của cơ quan này (trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ đề cập chung đến VKSND, còn Viện kiểm sát quân sự sẽ đề cập trong nghiên cứu khác). Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị “Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới” đã đặt ra yêu cầu đối với VKSND các cấp là: “Viện kiểm sát nhân dân các cấp thực hiện tốt chức năng công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp. Hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp phải được thực hiện ngay từ khi

khởi tố vụ án và trong suốt quá trình tố tụng nhằm bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội, xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm của những người tiến hành tố tụng khi thi hành nhiệm vụ...”.

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” xác định: “...tăng cường nhiệm vụ của công tố trong hoạt động điều tra...”. Tiếp theo đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ IX của Ban Chấp hành Trung ương khóa X ngày 05/01/2009 về việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả cải cách tư pháp đã khẳng định: “...Bảo đảm có điều kiện cho Viện kiểm sát nhân dân thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra...”. Điều này cho thấy, hoạt động THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự của VKSND không ngừng được nâng cao về chất lượng, đổi mới về nội dung, phương pháp, cách thức thực hiện nhằm tạo ra những chuyển biến mới về chất của công tác này.

* ĐT: 84-1688389999.

E-mail: quanvkshp@gmail.com

Chức năng, nhiệm vụ của VKSND đã được quy định cụ thể trong Điều 137 Hiến pháp năm 1992, Điều 13 - 14 Luật tổ chức VKSND năm 2002 và Điều 112 - 113 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2003. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, VKSND các cấp đã góp phần hạn chế, khắc phục các vi phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng (CQTHTT), người tiến hành tố tụng, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa (XHCN), tôn trọng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, quyền và lợi ích của Nhà nước, các tổ chức xã hội khác, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Nhằm nâng cao nhận thức về chức năng, nhiệm vụ của VKSND và có thêm tư liệu cho các nhà làm luật nước ta trong quá trình sửa đổi, bổ sung BLTTHS năm 2003 trong thời gian tới, trong mục 2 và 3 dưới đây, chúng tôi xin phân tích làm rõ hơn chức năng và nhiệm vụ của VKSND trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự ở nước ta hiện nay.

2. Chức năng của Viện Kiểm sát Nhân dân trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự

2.1. Khái niệm chức năng của Viện Kiểm sát Nhân dân trong giai đoạn điều tra

Thuật ngữ “chức năng” được hiểu là: “nhiệm vụ, công dụng và vai trò” [1] hay được định nghĩa: “1. Hoạt động, tác dụng bình thường hoặc đặc trưng của một cơ quan, một hệ thống nào đó trong cơ thể; 2. Tác dụng, vai trò bình thường hoặc đặc trưng của một người, một cái gì đó” [2]. Trong khi đó, “chức năng của Cơ quan nhà nước” là “hoạt động chủ yếu, thường xuyên, có tính ổn định tương đối của riêng cơ quan đó nhằm thực hiện chức năng chung của cả bộ máy nhà nước” [3].

Trong Bộ máy nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, cơ quan VKSND là một mắt xích quan trọng. Trong đó, Nhà nước giao cho VKSND hai chức năng cơ bản là THQCT và KSHĐTP. Điều 23 BLTTHS năm 2003 quy định: “Viện kiểm sát thực hành quyền công tố

và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý kịp thời; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội”. Trên cơ sở các quy định của BLTTHS Việt Nam, quá trình tố tụng của nước ta trải qua các giai đoạn: khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Do đó, với tư cách là một cơ quan thay mặt Nhà nước, VKSND là cơ quan đảm nhận việc thực hiện chức năng truy tố người phạm tội ra trước Tòa án để xét xử, đồng thời là cơ quan giám sát của Nhà nước trong quá trình giải quyết vụ án hình sự từ giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

Trong các giai đoạn tố tụng hình sự, VKSND đều đảm nhận hai chức năng đã nêu, nhưng việc thực hiện chức năng THQCT và KSHĐTP lại có ý nghĩa rất quan trọng trong giai đoạn điều tra. Bởi lẽ, trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm, điều tra là hoạt động khám phá, phát hiện tội phạm. Thực tiễn đã chỉ ra rằng, “có thể nói những kết quả khả quan cũng như những sai lầm tư pháp nghiêm trọng nhất như bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội... thường bắt nguồn từ giai đoạn điều tra” [4]. Điều tra là giai đoạn *thứ hai* của quá trình tố tụng, trong đó, CQĐT căn cứ vào các quy định của pháp luật tố tụng hình sự và dưới sự kiểm sát của VKSND tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm thu thập và củng cố chứng cứ, nghiên cứu các tình tiết của vụ án, phát hiện nhanh chóng và đầy đủ tội phạm, cũng như người có lỗi trong việc bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra... Trên cơ sở này ra các quyết định: đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra, chuyển toàn bộ tài liệu, chứng cứ cho VKSND đề nghị truy tố người phạm tội theo tội danh nhất định được quy định trong Bộ luật hình sự (BLHS).

Như vậy, căn cứ vào các quy định của Hiến pháp, BLTTHS, các luật về tổ chức và lý luận luật tố tụng hình sự, theo chúng tôi, chức năng của VKSND trong giai đoạn điều tra vụ án hình

sự là tổng thể những biện pháp, cách thức mà VKSND áp dụng để chứng minh việc thực hiện tội phạm, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra, xác định rõ nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội, lỗi và động cơ, mục đích phạm tội, cũng như các vấn đề khác để làm sáng tỏ vụ án.

Phạm vi thực hiện chức năng của VKSND trong giai đoạn điều tra bắt đầu từ khi CQĐT hoặc một số cơ quan khác có thẩm quyền điều tra ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và kết thúc khi CQĐT ra bản kết luận điều tra đề nghị truy tố người phạm tội hoặc tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án.

2.2. Nội dung chức năng của Viện Kiểm sát Nhân dân trong giai đoạn điều tra

2.2.1. Thực hành quyền công tố

Theo TS. Lê Hữu Thế và tập thể tác giả, thì quyền công tố là: “quyền nhân danh Nhà nước thực hiện việc buộc tội, hay nói cách khác là quyền nhân danh quyền lực công thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Quyền này là quyền của Nhà nước, Nhà nước giao cho một cơ quan thực hiện (ở nước ta từ năm 1960 đến nay là cơ quan Viện kiểm sát). Để làm được điều này, cơ quan công tố phải có trách nhiệm bảo đảm việc thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để xác định tội phạm và người phạm tội. Trên cơ sở đó quyết định việc truy tố bị can ra trước Tòa án và bảo vệ sự buộc tội đó trước phiên tòa”; còn khái niệm thực hành quyền công tố là: “việc sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố để thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử” [5].

Như vậy, có thể khẳng định rằng, quyền công tố là quyền nhân danh Nhà nước thực hiện việc buộc tội. Quyền này là chỉ và duy nhất là quyền của Nhà nước, Nhà nước giao cho một cơ quan thực hiện - cơ quan VKSND (từ năm 1960). Do đó, để làm được điều này, cơ quan công tố - VKSND phải có trách nhiệm bảo đảm việc thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để xác

định tội phạm và người phạm tội và trên cơ sở đó quyết định việc truy tố bị can ra trước Tòa án, đồng thời tiến hành việc buộc tội người phạm tội trước phiên tòa.

Phạm vi quyền công tố bắt đầu từ khi có tội phạm xảy ra và kết thúc khi bản án đã có hiệu lực pháp luật, không bị kháng nghị. Cho nên, để bảo đảm thực hiện quyền công tố trong thực tế đấu tranh phòng, chống tội phạm, Nhà nước đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó quy định các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố. Các quyền năng pháp lý đó Nhà nước giao cho VKSND thực hiện để phát hiện tội phạm và thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.

Tóm lại, căn cứ vào các quy định của Hiến pháp, BLTTHS, các luật về tổ chức và khái niệm, phạm vi quyền công tố, theo chúng tôi, *THQCT là việc cơ quan VKSND sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố do pháp luật tố tụng hình sự quy định để thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử*. Còn trong giai đoạn điều tra, *THQCT là việc cơ quan VKSND sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố do pháp luật tố tụng hình sự quy định để thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trong giai đoạn này*.

Từ định nghĩa này, có thể rút ra kết luận về một số đặc điểm cơ bản của hoạt động THQCT như sau:

1) THQCT do duy nhất một cơ quan VKSND thực hiện, vì vậy nó mang tính quyền lực Nhà nước và có tính mục đích - Bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội; đồng thời việc điều tra phải khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác.

2) THQCT chính là những hoạt động *phát động công tố* [5], đó là khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Theo đó, khởi tố vụ án - là việc Nhà nước (thông qua các cơ quan có thẩm quyền) chính

thức công khai hai vấn đề: a) Có tội phạm xảy ra; b) Bắt đầu triển khai hoạt động thực hành quyền truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đã thực hiện tội phạm.

Trong khi đó, khởi tố bị can thể hiện ở hai vấn đề: a) Về mặt pháp lý, cơ quan nhà nước có thẩm quyền chính thức công khai một người nào đó có dấu hiệu phạm tội; b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự người đó.

3) Trong giai đoạn điều tra vụ án, VKSND đã THQCT với những nội dung cơ bản sau đây: a) Yêu cầu CQĐT khởi tố hoặc thay đổi quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; b) Đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu CQĐT tiến hành điều tra; c) Trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra; d) Quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác; đ) Phê chuẩn, không phê chuẩn các quyết định của CQĐT; e) Hủy bỏ các quyết định trái pháp luật của CQĐT; f) Quyết định việc truy tố bị can; quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ điều tra bị can; đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án.

Tương tự như trên, căn cứ vào phạm vi quyền công tố, thì phạm vi THQCT bắt đầu từ khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm và kết thúc khi bản án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị, hoặc vụ án được tạm đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, phạm vi THQCT bắt đầu từ khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm xảy ra đến khi kết thúc việc điều tra, VKSND ra quyết định truy tố hoặc đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Như vậy, việc xác định đúng khái niệm và phạm vi của hoạt động THQCT trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự là cơ sở quan trọng để phân biệt với hoạt động KSHĐTP trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự và các hoạt động thực hiện chức năng khác nhằm thực hiện đúng thẩm quyền trong quá trình điều tra vụ án hình sự, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của cơ quan VKSND trong tố tụng hình sự.

2.2.2. Kiểm sát hoạt động tư pháp

Trong khoa học pháp lý tố tụng hình sự nước ta hiện nay đang tồn tại nhiều quan điểm khác nhau xung quanh khái niệm “*hoạt động tư pháp*” mà chúng tôi tổng kết thành những nhóm quan điểm sau đây [6-9]:

Thứ nhất, hoạt động tư pháp là hoạt động của các cơ quan: điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức liên quan hoặc hỗ trợ cho công tác xét xử của Tòa án. Tòa án sử dụng công khai các kết quả hoạt động điều tra, truy tố, bào chữa, giám định tư pháp, áp dụng các thủ tục tư pháp theo luật định để nhân danh Nhà nước đưa ra phán quyết cuối cùng thể hiện quyền lực Nhà nước.

Thứ hai, hoạt động tư pháp là hoạt động của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia vào việc giải quyết các tranh chấp pháp lý, các vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phán quyết của Tòa án và thi hành các phán quyết đó theo thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Từ góc độ chủ thể, hoạt động tư pháp là hoạt động của các CQTHTT (các cơ quan tư pháp), các cơ quan thực hiện một số nhiệm vụ tố tụng, các cơ quan hỗ trợ tư pháp (giám định tư pháp, công chứng tư pháp, luật sư).

Thứ ba, có bốn dạng hoạt động tư pháp tương ứng với bốn chức năng của quyền tư pháp: *Một là*, thực hiện thẩm quyền giải thích các quy phạm pháp luật mà trước hết là giải thích Hiến pháp; *hai là*, thực hiện thẩm quyền xét xử bằng hoạt động tố tụng tư pháp; *ba là*, thực hiện thẩm quyền giám sát của Tòa án đối với tính hợp pháp và có căn cứ của việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhà nước có tính chất tố tụng, tức là thực hiện sự kiểm tra của Tòa án trong việc áp dụng các chế tài về hành chính, tố tụng hình sự và hình sự của các cơ quan bảo vệ pháp luật; *bốn là*, thực hiện thẩm quyền xác nhận chính thức các sự kiện thông qua các hành vi cụ thể có ý nghĩa pháp lý trong các lĩnh vực của đời sống xã hội hoặc hạn chế quyền chủ thể tương ứng của các công dân trong quá trình giải quyết các mối quan hệ xã hội [9].

Thứ tư, hoạt động tư pháp phải do cơ quan tư pháp tiến hành. Tuy nhiên, không phải tất cả các hoạt động của cơ quan tư pháp đều được gọi là hoạt động tư pháp. Xuất phát từ nghĩa rộng của khái niệm tư pháp, có thể hiểu hoạt động tư pháp là các hoạt động liên quan tới quá trình giải quyết các tranh chấp bao gồm các hoạt động điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ về tranh chấp; hoạt động khởi kiện, khởi tố, truy tố; hoặc xét xử và thi hành các phán quyết của Tòa án trong thực tiễn. Cũng như các cơ quan nhà nước khác, các cơ quan tư pháp cũng có nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau. Bên cạnh hoạt động tư pháp (khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án) mỗi cơ quan tư pháp còn có nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhưng nó không gắn với quá trình giải quyết một vụ án cụ thể nên không được gọi là hoạt động tư pháp. Ví dụ hoạt động phòng ngừa tội phạm, tuyên truyền, giáo dục pháp luật... Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan tư pháp còn tiến hành một loại hoạt động mà hoạt động này được điều chỉnh bằng pháp luật hành chính chứ không được điều chỉnh bằng pháp luật tố tụng. Vì vậy, nó cũng không được coi là hoạt động tư pháp (hoạt động báo cáo công tác của cấp dưới với cấp trên, hoạt động tổng kết công tác của mỗi cơ quan, hoạt động thanh tra). Vì không phải là hoạt động tư pháp nên những hoạt động nói trên cũng không phải là đối tượng của kiểm sát tư pháp; v.v...

Gần đây, GS. TSKH. Lê Văn Cẩm cho rằng, cần hiểu “*hoạt động tư pháp*” theo hai nghĩa như sau:

- Theo nghĩa *rộng*, hoạt động tư pháp bao gồm ba dạng (hình thức) hoạt động tương ứng với ba hệ thống cơ quan tư pháp là: a) Hoạt động xét xử của Tòa án; b) Hoạt động bảo vệ pháp luật của một số cơ quan hành pháp như: CQĐT, VKSND, cơ quan thi hành án hình sự; c) Hoạt động hỗ trợ tư pháp của các tổ chức như: luật sư, công chứng, giám định; v.v...

- Theo nghĩa *hẹp*, hoạt động tư pháp là dạng (hình thức) thực hiện những thẩm quyền tương ứng bởi hệ thống Tòa án theo một trình tự (thủ tục) do luật định mà thông qua các chức năng của nhánh quyền lực thứ ba (quyền tư pháp)

trong Nhà nước pháp quyền được biến thành hiện thực” [9]; v.v...

Như vậy, căn cứ vào các quy định của Hiến pháp, BLTTHS, các luật về tổ chức và từ những quan điểm khoa học đã nêu, theo chúng tôi, *hoạt động tư pháp là tổng thể những công việc cụ thể do cơ quan tư pháp thực hiện trong tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự trực tiếp liên quan và hướng tới mục đích giải quyết các vụ án một cách công minh, có căn cứ và đúng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm.*

Hoạt động tư pháp có các đặc điểm cơ bản được thừa nhận chung như sau:

Thứ nhất, là hoạt động chỉ do các cơ quan tư pháp và các cơ quan được giao thực hiện một số thẩm quyền tư pháp chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện trên cơ sở các chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định.

Thứ hai, hoạt động tư pháp là những hoạt động có tính quyền lực Nhà nước và có tính cưỡng chế cao.

Thứ ba, hoạt động tư pháp là những hoạt động trực tiếp nhằm giải quyết một vụ án hình sự cụ thể và thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án.

Thứ tư, hoạt động tư pháp là những hoạt động được điều chỉnh bằng pháp luật tố tụng hình sự.

Thứ năm, hoạt động tư pháp do các cơ quan tư pháp các cơ quan được giao thực hiện một số thẩm quyền tư pháp thực hiện nhằm hướng tới mục đích giải quyết các vụ án một cách công minh, có căn cứ và đúng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Như vậy, xét ở góc độ chủ thể tiến hành và tham gia hoạt động tố tụng, phạm vi hoạt động tư pháp hình sự hẹp hơn so với hoạt động tố tụng hình sự. Hoạt động tố tụng hình sự do nhiều chủ thể khác nhau thực hiện, gồm cả các CQTHTT, các cơ quan được giao thẩm quyền thực hiện một số hoạt động tư pháp, các cơ quan hỗ trợ tư pháp và người tham gia tố tụng. Hoạt động tư pháp hình sự là hoạt động thực hiện quyền lực Nhà nước trong tố tụng hình sự

và chỉ do các cơ quan tư pháp và các cơ quan được giao thẩm quyền thực hiện một số hoạt động tư pháp tiến hành.

Do đó, theo chúng tôi, hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra là hoạt động của CQĐT và của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và hoạt động THQCT của VKSND theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, nhằm bảo đảm cho việc giải quyết vụ án được đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm.

Một vấn đề cần lưu ý là ngoài các cơ quan tư pháp và các cơ quan được giao thẩm quyền tiến hành một số hoạt động tư pháp nêu trên còn có các cơ quan hỗ trợ tư pháp. Đó là các cơ quan công chứng, giám định, bào chữa. Hoạt động của các cơ quan này không phải là hoạt động tư pháp mà là hoạt động hỗ trợ tư pháp, nhằm góp phần cho việc giải quyết các vụ án hình sự được đúng đắn, khách quan và cũng bị điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Cùng với các hoạt động tư pháp và hoạt động hỗ trợ tư pháp, còn có các hoạt động tham gia tố tụng của những người khác như người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người làm chứng, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, v.v... Hoạt động của những người này cũng không phải là hoạt động tư pháp, mà chỉ là các hoạt động tham gia tố tụng bình thường, nhằm góp phần cho việc giải quyết các vụ án hình sự được đúng đắn, khách quan theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự...[5].

Do vậy, trước hết phải khẳng định KSHĐTP là chức năng hiến định của VKSND, được quy định tại Điều 137 Hiến pháp năm 1992. KSHĐTP là một dạng giám sát nhà nước về tư pháp, đây là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, khác với hoạt động giám sát nhà nước nói chung về tư pháp, KSHĐTP là sự giám sát trực tiếp các hoạt động cụ thể của các cơ quan tư pháp và các cơ quan được giao một số thẩm quyền tư pháp trong quá trình tố tụng. Trên hết, mục đích của KSHĐTP trong hình sự là nhằm bảo đảm cho pháp luật

được áp dụng thống nhất và nghiêm chỉnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Trong các giai đoạn của tố tụng hình sự, VKSND với tư cách là cơ quan thực hiện chức năng này phải có trách nhiệm áp dụng những biện pháp do BLTTHS quy định để loại trừ việc vi phạm pháp luật của bất kỳ cơ quan tư pháp hoặc cán bộ tư pháp nào. Ở nước ta, hoạt động KSHĐTP hình sự được thực hiện bởi các kiểm sát viên - là người tiến hành tố tụng trong tố tụng hình sự, trên cơ sở các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của VKSND được ghi nhận trong Luật tổ chức VKSND và BLTTHS. Vì vậy, *KSHĐTP hình sự là hoạt động thực hiện quyền lực Nhà nước, do cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất là Quốc hội giao cho VKSND nhằm bảo đảm pháp chế XHCN trong hoạt động tư pháp hình sự, tôn trọng và bảo vệ các quyền và tự do của con người, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm.*

Bản chất của KSHĐTP là kiểm tra tính hợp pháp trong hành vi của các chủ thể bị kiểm sát, do đó, chúng tôi đồng ý với quan điểm cho rằng: *“đối tượng của kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các hoạt động tư pháp ở giai đoạn điều tra là hành vi xử sự của các CQĐT và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra”* [5]. Theo đó, khi tiến hành hoạt động kiểm sát, VKSND phải dựa trên các căn cứ pháp lý tối thượng là Hiến pháp, Luật tổ chức VKSND, BLHS, BLTTHS và các văn bản pháp luật khác có liên quan để xem xét, bảo đảm sự tuân theo pháp luật của các chủ thể bị kiểm sát, cũng như bảo đảm tính hợp pháp của ngay chính các hoạt động kiểm sát của VKSND. Ngoài ra, mối quan hệ giữa VKSND cấp trên với các VKSND cấp dưới không phải là quan hệ *“kiểm sát việc tuân theo pháp luật”*. Đây chỉ là quan hệ quản lý trong chỉ đạo, điều hành giữa cấp trên và cấp dưới. Do đó, VKSND cấp trên không thể áp dụng các quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với VKSND cấp dưới như đối với các chủ thể khác...[5].

Về nguyên tắc, phạm vi của KSHĐTP hình sự bắt đầu từ khi vụ án hình sự được khởi tố (một số trường hợp có thể được tiến hành trước

khi khởi tố: khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi...) và kết thúc khi người phạm tội đã thi hành xong bản án. Còn phạm vi của KSHĐTP ở giai đoạn điều tra bắt đầu từ khi vụ án hình sự được khởi tố và kết thúc khi VKSND quyết định việc truy tố hoặc không truy tố người phạm tội ra tòa, hoặc khi vụ án được đình chỉ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Khi tiến hành KSHĐTP của các chủ thể, VKSND có những quyền hạn sau đây:

Thứ nhất, là các quyền nhằm phát hiện vi phạm pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành các hoạt động tư pháp. Những quyền trên nhằm bảo đảm cho VKSND nắm được vi phạm, xác định nguyên nhân và điều kiện dẫn đến vi phạm. Trên cơ sở đó đưa ra các biện pháp để khắc phục vi phạm nhằm bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Thứ hai, là các quyền yêu cầu khắc phục, xử lý vi phạm của các chủ thể tiến hành các hoạt động tư pháp hình sự.

Từ những nội dung trình bày trên, theo chúng tôi, KSHĐTP hình sự là chức năng được Hiến pháp quy định cho cơ quan VKSND, đồng thời, có nội dung là giám sát mọi hoạt động của các cơ quan tư pháp và các cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện một số hoạt động tư pháp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, qua đó bảo đảm pháp chế XHCN trong tố tụng hình sự, tôn trọng và bảo vệ các quyền và tự do của con người, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tương tự, KSHĐTP trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự là hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật của VKSND trong việc điều tra của CQĐT, các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong quá trình điều tra vụ án hình sự nhằm bảo đảm cho việc điều tra được tiến hành theo đúng các quy định của pháp luật, qua đó bảo đảm pháp chế XHCN trong tố tụng hình sự, tôn trọng và bảo vệ các quyền và tự do của con người, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Từ khái niệm trên có thể rút ra đặc điểm KSHĐTP trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự như sau:

Một là, KSHĐTP trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự là những hoạt động chỉ do VKSND chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện. Đây là các hoạt động có tính quyền lực nhà nước nhằm bảo đảm cho pháp luật được áp dụng nghiêm chỉnh và thống nhất trong quá trình điều tra.

Hai là, KSHĐTP trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự là những hoạt động phát hiện vi phạm và yêu cầu xử lý vi phạm của các cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành các hoạt động điều tra, nhằm đảm bảo cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất trong quá trình điều tra vụ án.

Ba là, trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, VKSND tiến hành KSHĐTP với những nhiệm vụ cơ bản sau đây: Kiểm sát việc khởi tố, kiểm sát các hoạt động điều tra và việc lập hồ sơ vụ án của CQĐT; kiểm sát việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng; giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền điều tra; yêu cầu CQĐT khắc phục các vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra; yêu cầu CQĐT cung cấp tài liệu cần thiết về vi phạm pháp luật của ĐTV; yêu cầu Thủ trưởng CQĐT xử lý nghiêm đối với ĐTV đã vi phạm pháp luật trong khi tiến hành điều tra; kiến nghị với cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

Tóm lại, ở giai đoạn điều tra vụ án hình sự, THQCT là những biện pháp mà VKSND trực tiếp quyết định: quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn; quyết định phê chuẩn các quyết định của CQĐT; quyết định việc truy tố bị can ra Tòa án; còn KSHĐTP là những biện pháp VKSND không trực tiếp ra quyết định, mà qua công tác kiểm sát, nếu phát hiện các vi phạm pháp luật của CQĐT thì yêu cầu, kiến nghị CQĐT, các cơ quan được giao một số hoạt động điều tra khắc phục. Do đó, giữa hoạt động KSHĐTP và THQCT trong giai đoạn điều tra

vụ án hình sự có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng với nhau, hỗ trợ cho nhau. Mối quan hệ này song song tồn tại trong phạm vi bắt đầu từ khi tội phạm được phát hiện, khởi tố, điều tra cho đến khi CQĐT kết thúc quá trình điều tra.

Bên cạnh đó, trong mối quan hệ giữa hoạt động THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, cần phải lưu ý mục đích của hoạt động THQCT và mục đích của hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra. Điều này đúng như TS. Lê Hữu Thế và tập thể tác giả đã nhận xét: Mục đích của hoạt động THQCT ở giai đoạn điều tra là nhằm chứng minh tội phạm và người phạm tội cũng như các hành vi thực hiện tội phạm của họ... KSHĐTP ở giai đoạn điều tra có mục đích là bảo đảm các hoạt động điều tra (hoạt động chứng minh tội phạm trong giai đoạn điều tra) được đúng đắn, đầy đủ, khách quan, tức là được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục, nội dung do pháp luật quy định...[5].

Như vậy, cả hoạt động THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự có chung mục đích - nhằm bảo đảm cho mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý kịp thời, việc khởi tố, điều tra, truy tố được đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. Hoạt động THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự có mối quan hệ chặt chẽ, hữu cơ và tác động liên hệ lẫn nhau. Theo đó, KSHĐTP có hiệu quả là điều kiện bảo đảm THQCT tuân thủ đúng pháp luật, bảo đảm chính xác, khách quan và ngược lại.

3. Nhiệm vụ của Viện Kiểm sát Nhân dân trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự

Thuật ngữ “nhiệm vụ” được hiểu là: “công việc phải làm, phải gánh vác” [1] hay “công việc phải làm vì một mục đích và trong một thời gian nhất định” [2]. Do đó, có thể hiểu nhiệm vụ của cơ quan VKSND là những hoạt động cụ thể của VKSND trong một thời gian nhất định nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành mình để cùng thực hiện nhiệm vụ

chung của cả bộ máy Nhà nước trên cơ sở quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Cụ thể hóa điều này, theo quy định tại Điều 13 Luật tổ chức VKSND năm 2002 và Điều 112 BLTTHS năm 2003 quy định: khi THQCT trong giai đoạn điều tra, VKSND có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây.

3.1. Các nhiệm vụ cụ thể của chức năng thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự

3.1.1. Hoạt động khởi tố vụ án, khởi tố bị can

Theo quy định tại khoản 1 Điều 104, Điều 112 BLTTHS năm 2003 và khoản 1 Điều 13 Luật tổ chức VKSND, VKSND khởi tố vụ án hình sự trong những trường hợp sau đây: Khi quyết định không khởi tố vụ án của CQĐT, cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, lực lượng Cảnh sát biển, đơn vị Bộ đội biên phòng, cơ quan Hải quan, cơ quan Kiểm lâm không có căn cứ thì VKS hủy bỏ quyết định đó và ra quyết định khởi tố vụ án.

Thẩm quyền khởi tố vụ án thuộc về Viện trưởng VKSND các cấp. Tuy nhiên, Viện trưởng có thể ủy quyền hoặc phân công cho Phó Viện trưởng THQCT, KSĐT ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Theo quy định tại Điều 106, Điều 112 BLTTHS năm 2003 và khoản 1 Điều 13 Luật tổ chức VKSND, VKSND có quyền yêu cầu CQĐT thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, nếu quyết định khởi tố vụ án hình sự của CQĐT không đúng với hành vi phạm tội hoặc còn có tội phạm khác. Trường hợp có căn cứ thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, VKSND có văn bản yêu cầu đề CQĐT ra quyết định; nếu đã yêu cầu mà CQĐT không nhất trí thì VKS ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự. Nếu thấy quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự của CQĐT chưa đủ căn cứ hoặc không có căn cứ thì VKSND có văn bản yêu cầu đề CQĐT bổ sung

tài liệu, chứng cứ hoặc ra quyết định hủy bỏ; nếu CQĐT không nhất trí mà rõ ràng việc thay đổi, bổ sung này không có căn cứ thì VKSND ra quyết định hủy bỏ.

Như vậy, so với BLTTHS năm 1988, thì BLTTHS năm 2003 có sự thay đổi căn bản về thẩm quyền khởi tố bị can của CQĐT, VKSND. Theo quy định của BLTTHS năm 1988, CQĐT, VKSND đều có quyền chủ động trong việc khởi tố bị can. Tuy nhiên, theo quy định mới của BLTTHS năm 2003, thì quyền chủ động ra quyết định khởi tố bị can thuộc về CQĐT, VKSND chỉ phê chuẩn hoặc hủy bỏ quyết định khởi tố bị can của CQĐT. Lần đầu tiên vấn đề phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của VKSND được quy định tại BLTTHS năm 2003 nhằm hạn chế đến mức tối đa tình trạng khởi tố bị can oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Theo quy định tại Điều 127 BLTTHS năm 2003, khi tiến hành điều tra, nếu có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị can không phạm vào tội đã bị khởi tố hoặc còn hành vi phạm tội khác thì CQĐT ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can. Nếu thấy quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can của CQĐT có căn cứ và hợp pháp, VKSND ra quyết định phê chuẩn và nếu thấy không có căn cứ thì ra quyết định hủy bỏ quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can của CQĐT.

Điều 112, Điều 126, Điều 127 BLTTHS năm 2003 quy định thẩm quyền của VKSND trong việc trực tiếp ra quyết định khởi tố bị can, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can của CQĐT. Theo đó, trong quá trình điều tra vụ án hình sự, khi có căn cứ xác định còn có người khác thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án, nhưng CQĐT không khởi tố, hoặc hành vi phạm tội của bị can không phạm vào tội đã bị khởi tố, bị can còn có hành vi phạm tội khác, VKSND yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố bị can, hoặc ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can; nếu đã yêu cầu mà CQĐT không thực hiện thì VKSND ra quyết định khởi tố bị can hoặc quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can, bổ sung quyết định khởi tố bị can.

Trong trường hợp CQĐT kết thúc điều tra và chuyển hồ sơ sang VKSND, sau khi nhận hồ sơ và kết luận điều tra mà VKSND phát hiện có người khác đã thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án chưa bị khởi tố hoặc hành vi phạm tội của bị can không phạm vào tội đã bị khởi tố, bị can còn có hành vi phạm tội khác thì VKSND ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung và yêu cầu CQĐT khởi tố bị can hoặc thay đổi quyết định khởi tố bị can, bổ sung quyết định khởi tố bị can. Nếu CQĐT không thực hiện thì VKSND ra quyết định khởi tố bị can hoặc quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can, bổ sung quyết định khởi tố bị can và gửi các quyết định này cho CQĐT tiến hành điều tra bổ sung, trong thời hạn 24 giờ để tiến hành điều tra.

3.1.2. Yêu cầu điều tra, trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra của VKSND

Thẩm quyền và trách nhiệm của VKSND trong quá trình điều tra vụ án thông qua việc đề ra các yêu cầu điều tra đối với CQĐT nhằm chống làm oan, sai, bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, bảo đảm cho việc truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 112 BLTTHS năm 2003, khi THQCT và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra vụ án hình sự, VKSND phải đề ra yêu cầu điều tra và bám sát các hoạt động điều tra của CQĐT, bảo đảm các yêu cầu điều tra phải được thực hiện. Khi phát hiện các tình tiết mới phát sinh trong quá trình điều tra, VKSND phải có yêu cầu bổ sung để CQĐT làm rõ.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 112 BLTTHS khi THQCT và KSHĐTP ở giai đoạn điều tra, ngoài thẩm quyền yêu cầu CQĐT tiến hành các hoạt động điều tra và kiểm sát các hoạt động điều tra của CQĐT, VKSND có quyền trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra như hỏi cung bị can, lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn, bị đơn dân sự... đối chất, thực nghiệm điều tra, nhằm kiểm tra tính khách quan, chính xác trong các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án trước khi ra các quyết định tố tụng thuộc thẩm quyền hoặc để phát hiện vi phạm của CQĐT.

3.1.3. Yêu cầu thay đổi Điều tra viên, khởi tố về hình sự nếu Điều tra viên vi phạm pháp luật

Theo quy định tại Điều 42, Điều 44, khoản 3 Điều 112 BLTTHS, VKSND yêu cầu Thủ trưởng CQĐT thay đổi Điều tra viên nếu có căn cứ chứng minh người này không vô tư, khách quan trong quá trình điều tra vụ án.

3.1.4. Quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn

Luật tổ chức VKSND và BLTTHS năm 2003 quy định: Ở giai đoạn điều tra vụ án hình sự, hoạt động THQCT và KSHĐTP của VKSND được thể hiện thông qua vai trò quyết định trong việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. VKSND có quyền phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp; quyết định việc tạm giữ, tạm giam, bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm. Ngoài thẩm quyền phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam và lệnh tạm giam bị can của CQĐT, theo quy định tại các Điều 80, Điều 120 BLTTHS năm 2003, VKSND còn có quyền gia hạn tạm giam và có quyền trực tiếp ra lệnh bắt bị can để tạm giam. Điều 91, Điều 92, Điều 93 BLTTHS năm 2003 quy định VKSND có quyền ra lệnh cấm bị can đi khỏi nơi cư trú, quyết định cho bị can được bảo lãnh và quyết định cho bị can được đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm; phê chuẩn quyết định về việc đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm của CQĐT.

3.1.5. Hủy bỏ các quyết định trái pháp luật của Cơ quan điều tra

Hủy bỏ quyết định trái pháp luật của CQĐT là quyền năng pháp lý của VKSND được quy định tại Điều 112 BLTTHS về nhiệm vụ quyền hạn của VKSND khi THQCT trong giai đoạn điều tra: “...Hủy bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của Cơ quan điều tra...”. Đối với các quyết định của Phó Thủ trưởng CQĐT đã được VKSND phê chuẩn mà phát hiện không có căn cứ và trái pháp luật thì Thủ trưởng CQĐT kiến nghị Viện trưởng VKSND cùng cấp hoặc VKSND cấp trên trực tiếp ra quyết định hủy bỏ. Ngay sau khi ra quyết

định hủy bỏ các quyết định của Phó Thủ trưởng CQĐT, VKSND phải gửi cho CQĐT để thực hiện. Đối với các quyết định của Phó Thủ trưởng CQĐT, BLTTHS quy định phải có sự phê chuẩn của VKSND. Sau khi đã gửi sang VKSND nhưng chưa phê chuẩn nếu phát hiện không có căn cứ và trái pháp luật nhưng Thủ trưởng CQĐT không đồng ý ra quyết định hủy bỏ thì VKS ra quyết định hủy bỏ và gửi cho CQĐT để thực hiện.

3.1.6. Hoạt động truy tố, tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án

Theo quy định tại Điều 166 BLTTHS năm 2003, sau khi CQĐT kết thúc điều tra vụ án, chuyển hồ sơ và bản kết luận điều tra vụ án đến VKSND thì trong thời hạn luật định VKSND có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ vụ án, trên cơ sở đánh giá khách quan về chứng cứ và những vấn đề liên quan của vụ án, thông qua kết quả điều tra được phản ánh trong hồ sơ vụ án để ra một trong những quyết định: truy tố bị can ra trước Tòa án bằng bản Cáo trạng hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án.

3.2. Các nhiệm vụ cụ thể của chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự

Theo quy định tại điều 14 Luật tổ chức VKSND năm 2002 và BLTTHS năm 2003 quy định: khi thực hiện công tác KSĐT, VKSND có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây.

3.2.1. Kiểm sát việc khởi tố; kiểm sát các hoạt động điều tra và việc lập hồ sơ vụ án hình sự của Cơ quan điều tra

VKSND trong quá trình KSĐT vụ án hình sự phải kiểm sát chặt chẽ việc gửi kịp thời quyết định khởi tố, quyết định không khởi tố vụ án hình sự của CQĐT, tránh tình trạng CQĐT chậm trễ trong việc gửi quyết định cho VKSND hoặc có sự kiện phạm tội xảy ra nhưng không được khởi tố vụ án. VKSND phải kiểm sát tính có căn cứ và tính hợp pháp của quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định không khởi tố vụ án hình sự đảm bảo các “dấu hiệu tội phạm”

phải được phản ánh trong quyết định khởi tố vụ án và trong hồ sơ, tài liệu xác minh đơn, tin báo, tố giác tội phạm...

Sau khi nhận được quyết định không khởi tố vụ án hình sự cần kiểm tra xem xét tính có căn cứ và tính hợp pháp của quyết định. Tính có căn cứ của quyết định là những căn cứ quy định tại Điều 107 BLTTHS. Khi xem xét quyết định, VKSND phải đảm bảo thẩm quyền của cơ quan ra quyết định, người ra quyết định, nội dung và hình thức quyết định cũng như những tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự là đúng với quy định của pháp luật.

Khi tiến hành kiểm sát quyết định khởi tố bị can, VKSND bảo đảm quyết định khởi tố bị can phải thỏa mãn được các điều kiện mà pháp luật đã quy định, đó là tính có căn cứ và tính hợp pháp của quyết định. Trong hoạt động kiểm sát khởi tố bị can, VKSND trước hết phải xác định được thẩm quyền của cơ quan, người ra quyết định khởi tố bị can có đúng quy định của pháp luật không. Hình thức và nội dung của quyết định khởi tố bị can có đảm bảo đúng pháp luật không. Khởi tố bị can về tội gì, theo điều nào của BLHS phải được ghi rõ trong quyết định khởi tố bị can.

Trong quá trình KSĐT vụ án, VKSND có trách nhiệm kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ của CQĐT nhằm bảo đảm các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra phải được thể hiện trong hồ sơ vụ án, các tài liệu trong hồ sơ phải được sắp xếp, đánh số bút lục theo đúng trình tự.

3.2.2. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng

Trong quá trình KSĐT vụ án hình sự, Kiểm sát viên chủ động yêu cầu Điều tra viên giải thích và bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ người bị tạm giữ, bị can và những người tham gia tố tụng khác trong hoạt động điều tra theo quy định tại Điều 62 BLTTHS.

Kiểm sát việc lấy lời khai người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan đến vụ án, người làm chứng

của Điều tra viên: Kiểm sát viên chủ động yêu cầu Điều tra viên lấy lời khai người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; không để sót những người làm chứng quan trọng mà họ trực tiếp nghe được, nhìn thấy hành vi phạm tội, bảo đảm cho họ quyền đưa ra tài liệu, đồ vật những yêu cầu của mình để làm rõ vụ án; nếu thấy cần thiết thì đồng thời với việc ghi lời khai, có thể ghi âm, chụp ảnh, ghi hình.

Kiểm sát việc hỏi cung bị can của Điều tra viên: Kiểm sát viên phải chủ động bàn với Điều tra viên về kế hoạch và đề ra yêu cầu hỏi cung bị can ngay sau khi khởi tố bị can để làm rõ các vấn đề có liên quan đến tội phạm đã khởi tố.

Trong quá trình KSĐT vụ án hình sự, khi xác định bắt buộc phải có người bào chữa theo quy định tại khoản 2 Điều 57 BLTTHS mà bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ không mời người bào chữa, thì Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên báo cáo Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT có văn bản yêu cầu Đoàn luật sư phân công Văn phòng luật sư cử người bào chữa cho họ hoặc đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận cử người bào chữa cho thành viên của tổ chức mình.

3.2.3. Giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền điều tra vụ án hình sự theo quy định của pháp luật

Khi có tranh chấp về thẩm quyền điều tra giữa CQĐT thuộc các ngành khác nhau thì Viện trưởng VKSND cùng cấp nơi tội phạm xảy ra hoặc nơi phát hiện tội phạm quyết định.

Khi có tranh chấp về thẩm quyền điều tra giữa CQĐT cùng ngành ở cấp nào thì Viện trưởng VKSND cấp đó yêu cầu Thủ trưởng quản lý cùng cấp giải quyết.

Khi có tranh chấp về thẩm quyền điều tra giữa Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, Cảnh sát biển thì Viện trưởng VKSND có thẩm quyền nơi xảy ra vụ án quyết định.

3.2.4. Yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục các vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra

vụ án hình sự; yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra xử lý nghiêm minh Điều tra viên đã vi phạm pháp luật trong khi tiến hành điều tra.

Kiểm sát viên thụ lý giải quyết vụ án phải kịp thời phát hiện vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra để yêu cầu khắc phục, báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng yêu cầu Thủ trưởng CQĐT xử lý nghiêm minh Điều tra viên đã vi phạm pháp luật trong khi tiến hành điều tra. Nếu vi phạm của Điều tra viên có dấu hiệu tội phạm thì Viện trưởng, Phó Viện trưởng yêu cầu CQĐT có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự. Nếu hành vi của Điều tra viên có dấu hiệu xâm phạm hoạt động tư pháp thì Viện trưởng, Phó Viện trưởng cấp tỉnh báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC) giao cho Cục điều tra của VKSNDTC khởi tố, điều tra theo thẩm quyền.

Đối với những quyết định không có căn cứ, trái pháp luật của Phó thủ trưởng CQĐT hoặc Điều tra viên thì Viện trưởng, Phó Viện trưởng ra văn bản yêu cầu Thủ trưởng CQĐT ra quyết định thay đổi hoặc hủy bỏ hoặc trực tiếp ra quyết định thay đổi hoặc hủy bỏ.

3.2.5. Kiến nghị với cơ quan, tổ chức hữu quan

Thực hiện quyền này chính là nhằm mục tiêu phòng ngừa tội phạm, từng bước hạn chế tội phạm thông qua hoạt động KSĐT các vụ án hình sự của VKSND. Trên cơ sở KSĐT vụ án hình sự nếu phát hiện các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội, đơn vị hữu quan có những sơ hở, thiếu sót... là nguyên nhân, điều kiện dẫn tới vi phạm, tội phạm thì VKSND phải ban hành văn bản kiến nghị để tiến hành các biện pháp phòng ngừa tội phạm. Bởi lẽ, rõ ràng việc *không để tội phạm xảy ra* xét về hiệu quả kiểm soát tội phạm luôn được đánh giá cao hơn là *việc kịp thời phát hiện, xử lý tội phạm* [10].

Tóm lại, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, VKSND đã góp phần hạn chế, khắc phục các vi phạm của các CQTHTT, người tiến hành tố tụng, qua đó bảo vệ pháp chế XHCN, tôn trọng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, quyền và lợi ích của Nhà nước, các tổ chức xã hội khác, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy,

thực hiện chủ trương đổi mới tổ chức và hoạt động của VKSND trong đó có việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện hai chức năng cơ bản của quyền lực Nhà nước - THQCT và KSHĐTP, thì việc tiếp tục nghiên cứu và làm rõ *hai* chức năng này không chỉ là vấn đề có tính cấp thiết, mà còn là chủ trương để thực hiện các nhiệm vụ mà các Nghị quyết của Bộ Chính trị đã đặt ra.

Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả của việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của VKSND trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, theo chúng tôi, trước mắt cần có *bảy* giải pháp như:

- Giải pháp *thứ nhất* - Tiếp tục hoàn thiện các quy định BLTTHS năm 2003. Theo đó, tập trung hoàn thiện các quy định của BLTTHS liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của CQĐT, VKSND, liên quan đến việc áp dụng, thay đổi các biện pháp ngăn chặn, tạm đình chỉ điều tra, đình chỉ điều tra, việc THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn điều tra; v.v...;

- Giải pháp *thứ hai* - Tiếp tục đổi mới công tác THQCT và KSHĐTP. Về công tác này, tập trung vào giai đoạn điều tra, vì đây là giai đoạn rất quan trọng trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự. Bên cạnh đó, cần đổi mới công tác cán bộ, tổ chức, tăng cường cán bộ có năng lực cho các đơn vị làm công tác THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn điều tra của cơ quan VKSND;

- Giải pháp *thứ ba* - xây dựng các mối quan hệ phối hợp, liên ngành, quy chế... giữa cơ quan VKSND với CQĐT, Tòa án trong xử lý tội phạm. Đây là công việc thường xuyên, liên tục và đòi hỏi trong các đơn vị của cơ quan VKSND, VKSND với các cơ quan, đơn vị hữu quan, trong công tác phòng ngừa tội phạm;

- Giải pháp *thứ tư* - nâng cao vai trò lãnh đạo của Viện trưởng VKSND các cấp, tăng cường quyền hạn, trách nhiệm của Kiểm sát viên trong hoạt động THQCT và KSHĐTP. Trách nhiệm và vai trò này cần được thể hiện và cụ thể hóa trong tất cả các giai đoạn tố tụng hình sự, đặc biệt là giai đoạn điều tra;

- Giải pháp *thứ năm* - giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm, phẩm chất, chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức của đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên;

- Giải pháp *thứ sáu* - tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ đối với Kiểm sát viên, trong việc phục vụ công tác THQCT và KSHĐT trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự;

- Giải pháp *thứ bảy* - tiếp tục thực hiện nhiều đề tài, các buổi tọa đàm, hội thảo khoa học liên quan đến THQCT và KSHĐT trong giai đoạn điều tra của VKSND nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và vị trí, chức năng và nhiệm vụ của cơ quan VKSND; v.v...

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Như Ý (chủ biên), *Đại Từ điển tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2010.
- [2] Hoàng Khê (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học*, NXB Đà Nẵng, Hà Nội - Đà Nẵng, 2006.
- [3] Nguyễn Văn Huyền, *Kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự*, Tập bài giảng, Học viện Tư pháp, Hà Nội, 2006.
- [4] Trần Đình Nhã, *Về đổi mới tổ chức Cơ quan điều tra, Kỳ yếu đề tài khoa học cấp Bộ: Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của tố tụng hình sự Việt Nam*, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Hà Nội, 1995.
- [5] Lê Hữu Thế (chủ biên), *Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2006.
- [6] Phạm Hồng Hải, *Mô hình lý luận của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 2003.
- [7] Nguyễn Đăng Dung (chủ biên), *Thế chế tư pháp trong Nhà nước pháp quyền*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2005.
- [8] Nguyễn Tất Viễn, *Hoạt động tư pháp và kiểm sát các hoạt động tư pháp, Kỳ yếu đề tài cấp Bộ "Những giải pháp nâng cao thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp"*, Hà Nội, 2003.
- [9] Lê Văn Cẩm, *Hệ thống tư pháp hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007.
- [10] Trịnh Tiến Việt, *Khái niệm và các tiêu chí kiểm soát xã hội đối với tội phạm*, *Tạp chí Kiểm sát*, số 15(8) (2012) 44.

On the functions and duties of the people's procuracy during investigation stage of criminal cases

Pham Hong Quan

*People's Procuratorcy of Hai Phong city,
Le Hong Phong street, Haiphong, Vietnam*

This article shed light on the functions and duties of the People's Procuracy in investigation stage of criminal cases. From this base, the author proposed a number of measures to enhance the functions and duties of the People's Procuracy to meet the judicial reform requirements.